



LILAMA 69-2

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**  
**LILAMA 69-2 CO**

ĐỊA CHỈ: 26 TÂN VIÊN - P.THƯƠNG LÝ - Q. HỒNG BÀNG - TP. HẢI PHÒNG  
Add: 26 Tan Vien st. - Thuong Ly ward. - Hong Bang district - Hai Phong city  
Tel. : (84-225) 38 24761, 38 24984, 3525195 Fax : (84-225)3 8 24562 Email: [lilama69-2@hn-vnn.vn](mailto:lilama69-2@hn-vnn.vn) Web: [www.lilama69-2.com.vn](http://www.lilama69-2.com.vn)



Số: *104./T.C.T.ET./2018*

Hải Phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2018

(V/v: Công bố BCTC tổng hợp  
sau kiểm toán năm 2017)

**Kính gửi:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Lilama 69-2
2. Mã chứng khoán: L62
3. Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
4. Điện thoại: 02253.525 195 Fax: 02253.824 562
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Phùng Phương Linh**
6. Nội dung của thông tin công bố:
  - 6.1 Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2017 của Công ty cổ phần Lilama 69-2 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc lập ngày 28 tháng 03 năm 2018 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Báo cáo Ban giám đốc, Báo cáo kiểm toán độc lập.
  - 6.2 Công văn giải trình chênh lệch Doanh thu và Lợi nhuận năm 2017 và năm 2016.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính: <http://www.lilama69-2.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

NGƯỜI ĐƯỢC UQ CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Nơi nhận:**

- Như k. gửi,
- Lưu.



**Phùng Phương Linh**



**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**  
**LILAMA 69-2 Co**

ĐỊA CHỈ: 26 TÂN VIÊN - P. THƯƠNG LÝ - Q. HỒNG BÀNG - TP. HẢI PHÒNG  
Add: 26 Tan Vien st. - Thuong Ly ward. - Hong Bang district - Hai Phong city  
Tel.: (84-225) 38 24761, 38 24984, 3525195 Fax: (84-225) 3 8 24562 Email: lilama69-2@hn.vnn.vn Web: www.lilama69-2.com.vn



Số: 102/TCCT/2018...

Hải Phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2018

(V/v: Giải trình chênh lệch KQ SXKD tổng hợp năm 2017 và năm 2016)

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
**- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Lilama 69-2
- Mã chứng khoán: L62
- Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, P. Thương Lý, Q. Hồng Bằng, TP. Hải Phòng
- Điện thoại: 0313.525 195 Fax: 0313.824 562
- Người thực hiện công bố thông tin: **Phùng Phương Linh**
- Nội dung : (Giải trình chênh lệch kết quả SXKD tổng hợp năm 2017 và năm 2016). Thực hiện Thông tư số 155/2015/TT-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính. Công ty cổ phần LILAMA69-2 xin giải trình như sau:

- Một số chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)	So sánh
Doanh thu thuần	447.000.929.462	338.370.450.843	
Lợi nhuận sau thuế	878.041.234	3.895.716.939	

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần LILAMA69-2 trong năm 2017 và năm 2016 tương đối ổn định, không có các thay đổi lớn. Công ty cổ phần LILAMA69-2 là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp. Doanh thu, chi phí và lợi nhuận chung của Công ty chịu ảnh hưởng bởi tiến độ và giai đoạn nghiệm thu của từng hợp đồng. Do đó, việc ghi nhận doanh thu, chi phí và lợi nhuận tại các thời điểm là khác nhau nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giữa các kỳ báo cáo có sự chênh lệch.

Trên đây là một số nguyên nhân dẫn đến chênh lệch kết quả sản xuất kinh doanh tổng hợp giữa năm 2017 và năm 2016 của Công ty cổ phần LILAMA69-2.

- Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính: <http://www.lilama69-2.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Trân trọng!**

**NGƯỜI ĐƯỢC UQ CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Phùng Phương Linh**

**Nơi nhận:**

- Như k. gửi,
- Lưu.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

**Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán**

**Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017**

# MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
1	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
2	Báo cáo kiểm toán độc lập	5
3	Báo cáo tài chính tổng hợp đã được	
	<i>Bảng cân đối kế toán</i>	6 - 7
	<i>Báo cáo kết quả hoạt động</i>	8
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	9
	<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp</i>	10 - 32



## **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 69-2 trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

#### **1. Thông tin chung**

Công ty Cổ phần LILAMA 69.2 được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước tiền thân là Công ty lắp máy và xây dựng 69.2. Công ty hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0200155547 đăng ký thay đổi lần 7 ngày 29 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 020015547 ngày 29/12/2017, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là hoạt động xây lắp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 26 phố Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ của Công ty là 82.982.430.000 đồng (Tám mươi hai tỷ, chín trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 020015547 ngày 29/12/2017 ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng, bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, bột kim loại;
- Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng, vận tải đường ống;
- Cho thuê máy móc thiết bị nông, lâm nghiệp; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng; Cho thuê xe có động cơ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, khu công nghiệp;
- Thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 220KV; Xây dựng công trình giao thông;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại; Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; sơn mạ thiết bị kết cấu thép;
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng; Trang trí nội, ngoại thất công trình; Xây dựng nhà các loại;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp; Sản xuất máy móc, thiết bị lọc bụi; Lắp đặt hệ thống điện;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, thiết bị điện tử và quang học; Sửa chữa thiết bị điện;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Bốc xếp hàng hóa;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

---

#### **2. Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2017 và cho đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### **Các thành viên của Hội đồng quản trị bao gồm**

Ông Trương Đức Thành	Chủ tịch hội đồng quản trị	
Ông Vũ Kế Chương	Thành viên hội đồng quản trị	
Ông Đỗ Tiến Thành	Thành viên hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 29/4/2017
Ông Trần Xuân Trường	Thành viên hội đồng quản trị	
Bà Lê Thị Minh	Thành viên hội đồng quản trị	

##### **Các thành viên Ban Tổng Giám đốc bao gồm**

Ông Vũ Kế Chương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Giám Hiệu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Hóa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Tiến Thành	Phó Tổng Giám đốc

#### **Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ kế toán và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Vũ Kế Chương chức vụ Tổng Giám đốc.

#### **3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

#### **4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### **5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - chi nhánh Phía Bắc được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

#### **6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính tổng hợp**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.  
Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### **7. Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc *thao*



**Vũ Kế Chương**  
**Tổng Giám đốc**

Hải Phòng, ngày 28 tháng 3 năm 2018



Số: 167/2018/BCKTHN-PB.00081

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Lilama 69-2

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Lilama 69-2 (sau đây gọi là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2018, từ trang 6 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-2 tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



**ÔNG THẾ ĐỨC**

**Giám đốc**

Giấy CNĐKHNKT số 0855-2018-009-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH PHÍA BẮC**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2018

**LÊ VIỆT CƯỜNG**

**Kiểm toán viên**

Giấy CNĐKHNKT số 2478-2018-009-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
			VND	VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>485.623.554.563</b>	<b>418.857.452.758</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>8.312.191.299</b>	<b>3.119.137.379</b>
1. Tiền	111		8.312.191.299	3.119.137.379
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>285.845.652.278</b>	<b>280.200.494.380</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	255.264.383.951	256.554.004.012
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		16.943.378.311	15.228.432.534
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	21.050.922.455	15.831.090.273
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(7.413.032.439)	(7.413.032.439)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>186.357.266.725</b>	<b>134.785.880.112</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.4	186.357.266.725	134.785.880.112
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.108.444.261</b>	<b>751.940.887</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5.a	544.533.417	400.914.545
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.364.225.504	349.011.458
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		199.685.340	2.014.884
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>106.789.674.775</b>	<b>98.559.863.947</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.063.361.253</b>	<b>2.075.220.465</b>
3. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	2.063.361.253	2.075.220.465
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>83.081.326.706</b>	<b>85.371.744.782</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	81.306.935.616	83.306.495.530
- Nguyên giá	222		162.652.915.358	158.399.086.172
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(81.345.979.742)	(75.092.590.642)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.8	1.774.391.090	2.065.249.252
- Nguyên giá	225		2.326.865.454	2.326.865.454
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(552.474.364)	(261.616.202)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.6	-	-
- Nguyên giá	228		935.731.847	935.731.847
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(935.731.847)	(935.731.847)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	5.9	<b>16.280.050.603</b>	<b>5.155.778.781</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		16.280.050.603	5.155.778.781
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.364.936.213</b>	<b>5.957.119.919</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.5.b	5.364.936.213	5.957.119.919
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>592.413.229.338</b>	<b>517.417.316.705</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
			VND	VND
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>483.069.156.214</b>	<b>420.868.268.927</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>457.454.807.359</b>	<b>395.304.306.308</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	153.202.909.677	117.378.437.839
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		14.770.130.074	14.407.875.855
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11a	4.205.427.027	24.683.106.048
4. Phải trả người lao động	314		4.910.950.721	17.876.215.451
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.12	19.418.710.847	4.886.975.430
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		570.000.000	8.150.901.081
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	13.283.197.245	15.633.230.164
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	246.173.843.911	192.114.766.971
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		919.637.857	172.797.469
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>25.614.348.855</b>	<b>25.563.962.619</b>
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.14	25.614.348.855	25.563.962.619
<b>III. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>109.344.073.124</b>	<b>96.549.047.778</b>
<b>1. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.15</b>	<b>109.344.073.124</b>	<b>96.549.047.778</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		82.982.430.000	57.418.170.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu	411a		82.982.430.000	57.418.170.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		36.462.273	12.897.222.273
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		19.996.316.398	18.827.601.316
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		3.434.956.890	1.487.098.421
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.893.907.563	5.918.955.768
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.023.238.829	2.023.238.829
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		870.668.734	3.895.716.939
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>592.413.229.338</b>	<b>517.417.316.705</b>



Vũ Kế Chương  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 28 tháng 3 năm 2018

Nguyễn Thị Hồng Hạnh  
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Trang  
Người lập



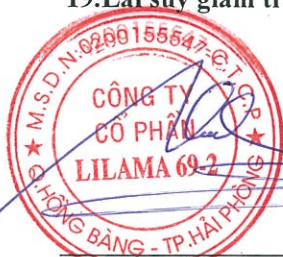
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh		Năm nay	Năm trước
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	447.000.929.462	338.370.450.843
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		447.000.929.462	338.370.450.843
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	409.333.606.519	307.896.264.561
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37.667.322.943	30.474.186.282
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	145.103.111	291.095.344
7. Chi phí tài chính	22	6.4	21.562.606.606	15.888.313.605
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>21.532.892.041</i>	<i>15.710.924.861</i>
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	17.244.077.573	13.953.423.939
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<b>(994.258.125)</b>	<b>923.544.082</b>
11. Thu nhập khác	31	6.6	2.703.748.768	3.952.877.127
12. Chi phí khác	32	6.7	527.954.071	44.084.706
13. Lợi nhuận khác	40		<b>2.175.794.697</b>	<b>3.908.792.421</b>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<b>1.181.536.572</b>	<b>4.832.336.503</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	303.495.338	936.619.564
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<b>878.041.234</b>	<b>3.895.716.939</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	<b>153</b>	<b>678</b>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		<b>153</b>	<b>409</b>



Vũ Kế Chương  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 28 tháng 3 năm 2018

Nguyễn Thị Hồng Hạnh  
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Trang  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	432.479.640.735	309.979.518.536
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2	(344.126.117.679)	(268.079.267.762)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(79.223.353.070)	(77.833.154.259)
4. Tiền lãi vay đã trả	4	(20.118.539.717)	(15.655.947.686)
5. Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	5	(575.695.552)	(1.275.496.378)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	13.402.584.329	17.154.525.160
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(46.466.742.726)	(35.682.511.111)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(44.628.223.680)</b>	<b>(71.392.333.500)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(17.051.307.800)	(8.077.563.906)
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	52.325.073	66.336.470
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(16.998.982.727)</b>	<b>(8.011.227.436)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ	31	12.702.400.000	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	324.075.845.018	220.902.671.321
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(269.447.139.166)	(165.693.318.532)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(519.242.676)	(1.121.294.681)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>66.811.863.176</b>	<b>54.088.058.108</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>5.184.656.769</b>	<b>(25.315.502.828)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>3.119.137.379</b>	<b>28.413.907.197</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	8.397.151	20.733.010
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>8.312.191.299</b>	<b>3.119.137.379</b>



Vũ Kế Chương  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 28 tháng 3 năm 2018

Nguyễn Thị Hồng Hạnh  
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Trang  
Người lập



## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

#### 1. Đặc điểm hoạt động

##### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần LILAMA 69.2 được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước tiền thân là Công ty lắp máy và xây dựng 69.2. Công ty hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0200155547 đăng ký thay đổi lần 7 ngày 29 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 26 phố Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ của Công ty là 82.982.430.000 đồng, tổng số cổ phần là 8.298.243 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

##### 1.2 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo đăng ký là:

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng, bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại; Bán buôn kim loại và quặng kim loại: Bán buôn sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, bột kim loại;
- Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng, vận tải đường ống;
- Cho thuê máy móc thiết bị nông, lâm nghiệp; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng; Cho thuê xe có động cơ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, khu công nghiệp;
- Thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 220KV; Xây dựng công trình giao thông;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại; Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại: sơn mạ thiết bị kết cấu thép;
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng; Trang trí nội, ngoại thất công trình; Xây dựng nhà các loại;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp; Sản xuất máy móc, thiết bị lọc bụi; Lắp đặt hệ thống điện;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, thiết bị điện tử và quang học; Sửa chữa thiết bị điện;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Bốc xếp hàng hóa;

##### 1.3 Cấu trúc của Công ty

Tại ngày 31/12/2017, công ty có 01 chi nhánh hạch toán độc lập, cụ thể:

<i>Tên Chi nhánh</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Hoạt động kinh doanh chính</i>
Chi nhánh Công ty cổ phần Lilama 69-2 - Xí nghiệp lắp máy và xuất nhập khẩu	Quận Hồng Bàng - thành phố Hải Phòng	Xây lắp



## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

---

#### 2. Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

#### 3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

##### 3.1 Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

##### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán:

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

#### 4. Các chính sách kế toán áp dụng

##### 4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

##### 4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

##### 4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung hoặc chi phí liên quan khác, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất...) của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017**

---

#### **4.5 Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi**

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng (nếu có), và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

+ 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: Căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### **4.6 Tài sản cố định và hao mòn**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó.

#### **4.7 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn.

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí phân bổ công cụ dụng cụ có giá trị lớn, giá trị còn lại của những tài sản có nguyên giá dưới 30 triệu theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/04/2013. Các chi phí này phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng. Thời gian phân bổ theo quy định hiện hành.

#### **4.8 Vốn chủ sở hữu**

##### **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông/thành viên/chủ sở hữu.

##### **Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.



## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

---

#### **Vốn khác của chủ sở hữu**

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### **Cổ phiếu quỹ**

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

#### **4.9 Ghi nhận doanh thu**

##### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch giao hàng.

##### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

##### Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên theo thông báo lãi của ngân hàng, vào thời điểm ngân hàng chuyển tiền vào tài khoản của Công ty.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

#### **4.10 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay phát sinh tại Công ty bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp.

Chi phí đi vay phát sinh trong năm được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng cho mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017**

---

#### **4.11 Thuế**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành;

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp;

#### **4.12 Công cụ tài chính**

##### **Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn khác.

##### **Nợ phải trả tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả phải nộp khác và các khoản vay ngắn hạn, dài hạn.

##### **Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

##### **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ cho nhau trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận và Công ty có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **4.13 BÊN LIÊN QUAN**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

**5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	815.061.701	288.067.685
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.497.129.598	2.831.069.694
<b>Cộng</b>	<b>8.312.191.299</b>	<b>3.119.137.379</b>

**5.2 Phải thu khách hàng**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các bên không liên quan</b>	<b>216.874.353.649</b>	<b>243.456.665.231</b>
- C.ty CP Xây Lắp Đường ống Bể Chứa Dầu Khí (H.đồng 43 ngày 22/4/2015)	1.374.628.682	1.465.720.169
- C.ty Cơ Khí & Xây Dựng Posco E&C Việt Nam (HĐ: 2015-C-H-0009)	-	2.452.986.675
- C.ty TNHH OLYMPIA (HĐ: 2011/2014/HĐ/OLP-Lilama 69-2 ngày 20/12/2014)	657.457.000	2.302.428.126
- Công ty TNHH xây dựng dân dụng Olympia HĐ 99/2016	7.378.849.081	20.054.406.000
- C.ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng ánh Dương (HĐ: 148/2014/HĐ/ADC-Lilama 69-2 ngày 20/12/2014)	2.203.558.475	3.982.065.650
- Wuhan Kaidi Electric Power Environmental Co.,Lrd. (Nhiệt điện Thái Bình II)	-	5.914.516.093
- Công ty CP công nghiệp tàu thủy Đông Bắc HĐ 01/2015/HĐKT/DBS-LILAMA	13.706.575.637	11.941.359.637
- Công ty TNHH Cơ điện lực Kaidi vụ Hải Trung Quốc - VPĐH CT tại Quảng Ninh HĐ 000	4.178.885.365	10.217.351.495
- Công ty TNHH xây dựng công nghiệp Olympia HĐ 616 - KS Accor Sapa	30.456.135.158	-
- Công ty cổ phần cơ khí và lắp máy Việt Nam - COLAVI - HĐ 160801 ngày 01/08/2016	20.005.260.518	50.727.555.560
- Khách hàng khác	136.913.003.733	134.398.275.826
<b>Phải thu của khách hàng là các bên liên quan</b>	<b>38.390.030.302</b>	<b>13.097.338.781</b>
- Tổng công ty Lắp máy Việt Nam	38.390.030.302	13.097.338.781
<b>Cộng</b>	<b>255.264.383.951</b>	<b>256.554.004.012</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

**Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
- Công ty dệt kim Hải Phòng	71.340.916	-	71.340.916	-
- Contrexim - khu phụ trợ XMHP	503.168.506	-	503.168.506	-
- Nguyễn Hữu Dân	8.648.000	-	8.648.000	-
- Công ty cổ phần dệt may xuất khẩu Hải Phòng	3.530.030.467	-	3.530.030.467	-
- Công trình Đúc Tân Long	3.028.418.120	-	3.028.418.120	-
- Contrexim - CT cảng Cái Lân	27.826.530	-	27.826.530	-
- Nhà máy thức ăn gia súc thái Bình	18.194.000	-	18.194.000	-
- Cột phát sóng ăng ten Cát Bà	12.000.000	-	12.000.000	-
- Ông Hoàng Thế Bách	13.815.000	-	13.815.000	-
- Công ty công nghiệp tàu thủy Ngô Quyền Hải Phòng	199.590.900	-	199.590.900	-
	<b>7.413.032.439</b>		<b>7.413.032.439</b>	

**5.3 Các khoản phải thu khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>21.050.922.455</b>	-	<b>15.831.090.273</b>	-
- Ký cược, ký quỹ	2.388.067.978	-	3.232.326.692	-
- Phải thu khác	1.664.751.515	-	3.329.086.010	-
- Tạm ứng	16.998.102.962	-	9.269.677.571	-
<b>Dài hạn</b>	<b>2.063.361.253</b>	-	<b>2.075.220.465</b>	-
- Ký cược, ký quỹ	2.063.361.253	-	2.075.220.465	-
<b>Cộng</b>	<b>23.114.283.708</b>	-	<b>17.906.310.738</b>	-

**5.4 Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	13.958.140.695	-	12.392.544.503	-
Công cụ, dụng cụ	1.057.518.702	-	1.290.420.879	-
Chi phí SXKD dở dang	171.341.607.328	-	120.869.414.730	-
Hàng hóa	-	-	233.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>186.357.266.725</b>	-	<b>134.785.880.112</b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

**5.5 Chi phí trả trước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>544.533.417</b>	<b>400.914.545</b>
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	166.533.417	375.914.545
- Tiền thuê văn phòng	-	25.000.000
- Chi phí thuê mặt bằng	378.000.000	-
<b>b. Dài hạn</b>	<b>5.364.936.213</b>	<b>5.957.119.919</b>
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn	91.123.595	557.613.879
- Các khoản khác	5.273.812.618	5.399.506.040
<b>Cộng</b>	<b>5.909.469.630</b>	<b>6.358.034.464</b>

**5.6 Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số đầu năm	-	935.731.847	935.731.847
Số cuối năm	-	935.731.847	935.731.847
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>			
Số đầu năm	-	935.731.847	935.731.847
Số cuối năm	-	935.731.847	935.731.847
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	-	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

**5.7 Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dùng cụ quản lý	TSCĐ HH khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Số đầu năm	77.035.500.907	39.685.575.768	41.147.732.866	530.276.631	-	158.399.086.172
- Mua trong năm	-	3.830.145.455	2.706.400.000	72.472.200	-	6.609.017.655
- Tăng khác	-	2.752.840.001	-	-	-	2.752.840.001
- Thanh lý, nhượng bán	-	(711.582.737)	(1.643.605.732)	-	-	(2.355.188.469)
- Giảm khác	-	-	(2.706.400.000)	(46.440.001)	-	(2.752.840.001)
Số cuối năm	77.035.500.907	45.556.978.487	39.504.127.134	556.308.830	-	162.652.915.358

**HAO MÒN LŨY KẾ**

Số đầu năm	18.232.471.661	23.041.875.143	33.380.794.835	437.449.003	-	75.092.590.642
- Khấu hao trong năm	3.365.822.264	2.212.760.566	3.009.441.675	20.553.064	-	8.608.577.569
- Tăng khác	-	147.930.000	-	-	-	147.930.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	(711.582.737)	(1.643.605.732)	-	-	(2.355.188.469)
- Giảm khác	-	-	(101.490.000)	(46.440.000)	-	(147.930.000)
Số cuối năm	21.598.293.925	24.690.982.972	34.645.140.778	411.562.067	-	81.345.979.742

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay:

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

68.838.068.730 đồng  
35.050.166.093 đồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

**5.8 Tài sản cố định thuê tài chính**

	Phương tiện vận tải truyền dẫn <u>VND</u>	Thiết bị dụng cụ quản lý <u>VND</u>	Cộng <u>VND</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số đầu năm	2.326.865.454	-	2.326.865.454
Số cuối năm	<u>2.326.865.454</u>	<u>-</u>	<u>2.326.865.454</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>			
Số đầu năm	261.616.202	-	261.616.202
- Khấu hao trong năm	290.858.162	-	290.858.162
Số cuối năm	<u>552.474.364</u>	<u>-</u>	<u>552.474.364</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Số đầu năm	<u>2.065.249.252</u>	<u>-</u>	<u>2.065.249.252</u>
Số cuối năm	<u>1.774.391.090</u>	<u>-</u>	<u>1.774.391.090</u>

**5.9 Tài sản dở dang**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá đánh giá lại VND	Giá gốc VND	Giá đánh giá lại VND	Giá gốc VND
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>		-		-
Các dự án đầu tư nâng cao năng lực Công ty năm 2016 trở về trước	10.145.868.869	10.145.868.869	3.205.512.008	3.205.512.008
Dự án đầu tư nâng cao năng lực Công ty năm 2017	6.134.181.734	6.134.181.734	1.950.266.773	1.950.266.773
<b>Cộng</b>	<u>16.280.050.603</u>	<u>16.280.050.603</u>	<u>5.155.778.781</u>	<u>5.155.778.781</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

**5.10 Phải trả người bán**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>98.805.962.633</b>	<b>98.805.962.633</b>	<b>117.361.937.839</b>	<b>117.361.937.839</b>
- C.ty CP Thương Mại và Đầu Tư Thành Phúc	3.410.904.327	3.410.904.327	3.872.005.132	3.872.005.132
- Công ty cổ phần cơ khí và lắp máy Việt Nam - COLAVI - HD 160801 ngày 01/08/2016	14.773.098.104	14.773.098.104	46.882.336.048	46.882.336.048
- Công ty CP Thương Mại Thái Giang	2.294.831.806	2.294.831.806	3.602.941.549	3.602.941.549
- Phải trả khác	78.327.128.396	78.327.128.396	63.004.655.110	63.004.655.110
<b>b) Phải trả người bán là các bên liên quan</b>	<b>54.396.947.044</b>	<b>54.396.947.044</b>	<b>16.500.000</b>	<b>16.500.000</b>
- Tổng Công ty lắp máy Việt Nam <b>Cộng</b>	<b>54.396.947.044</b>	<b>54.396.947.044</b>	<b>16.500.000</b>	<b>16.500.000</b>
	<b>153.202.909.677</b>	<b>153.202.909.677</b>	<b>117.378.437.839</b>	<b>117.378.437.839</b>

**5.11 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số đã thực nộp trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị VND	Số phải nộp trong năm VND	Giá trị VND	Số cuối năm VND	Giá trị VND	Số cuối năm VND
<b>a. Thuế và các khoản phải nộp</b>	<b>24.683.106.048</b>	<b>8.431.344.716</b>	<b>28.909.023.737</b>	<b>4.205.427.027</b>		
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	21.010.359.703	7.157.798.278	27.410.254.390	757.903.591		
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	218.913.375	218.913.375	-		
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	315.251.262	315.251.262	-		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.253.659.500	303.495.338	575.695.552	2.981.459.286		
- Thuế thu nhập cá nhân	416.338.864	218.225.400	168.500.114	466.064.150		
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	186.331.563	186.331.563	-		
- Các loại thuế khác	2.747.981	31.329.500	34.077.481	-		

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

**5.12 Chi phí phải trả**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>19.418.710.847</b>	<b>4.886.975.430</b>
- Trích trước chi phí công trình	17.869.451.892	4.762.408.293
- Trích trước lãi vay phải trả	1.549.258.955	124.567.137
<b>b) Dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>19.418.710.847</b>	<b>4.886.975.430</b>

**5.13 Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>13.283.197.245</b>	<b>15.633.230.164</b>
- Kinh phí công đoàn	2.251.676.313	1.950.029.904
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế	2.672.994.803	2.701.222.441
- Bảo hiểm thất nghiệp	240.733.379	2.481.850.765
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.117.792.750	8.499.443.988
<b>b) Dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>13.283.197.245</b>	<b>15.633.230.164</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

**5.14 Vay và nợ thuế tài chính**

TT	Nội dung	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
		Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a)	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>246.173.843.911</b>	<b>315.621.324.491</b>	<b>261.562.247.551</b>	<b>192.114.766.971</b>	<b>192.114.766.971</b>	<b>192.114.766.971</b>
-	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	196.761.179.545	214.559.235.605	98.604.048.027	80.805.991.967	80.805.991.967	80.805.991.967
-	- CN Hải Phòng <sup>(1)</sup>	29.946.913.525	63.620.165.244	141.167.426.723	107.494.175.004	107.494.175.004	107.494.175.004
-	Ngân hàng TMCP An Bình <sup>(2)</sup>	17.465.750.841	32.441.923.642	14.976.172.801	-	-	-
-	Ngân hàng TMCP quân đội <sup>(3)</sup>	2.000.000.000	5.000.000.000	6.814.600.000	3.814.600.000	3.814.600.000	3.814.600.000
-	Vay cá nhân	<b>24.807.527.540</b>	<b>8.454.520.527</b>	<b>7.884.891.615</b>	<b>24.237.898.628</b>	<b>24.237.898.628</b>	<b>24.237.898.628</b>
b)	<b>Vay dài hạn</b>						
-	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	16.760.499.591	-	3.124.685.615	19.885.185.206	19.885.185.206	19.885.185.206
-	- CN Hải Phòng <sup>(4)</sup>	8.047.027.949	8.454.520.527	4.760.206.000	4.352.713.422	4.352.713.422	4.352.713.422
-	Ngân hàng TMCP quân đội - CN Hải Phòng <sup>(5)</sup>	<b>806.821.315</b>	-	<b>519.242.676</b>	<b>1.326.063.991</b>	<b>1.326.063.991</b>	<b>1.326.063.991</b>
c)	<b>Thuế tài chính</b>						
-	Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN <sup>(6)</sup>	806.821.315	-	519.242.676	1.326.063.991	1.326.063.991	1.326.063.991
	<b>Cộng</b>	<b>271.788.192.766</b>	<b>324.075.845.018</b>	<b>269.966.381.842</b>	<b>217.678.729.590</b>	<b>217.678.729.590</b>	<b>217.678.729.590</b>

Thời hạn	Kỳ này		Kỳ trước	
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả nợ gốc
Từ 1 năm trở xuống	-	-	-	-
Trên 1 đến 5 năm	626.786.447	519.242.676	636.429.330	533.353.332
	107.543.771	103.075.998		



## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

#### 5.14 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp)

(1) Vay Ngân hàng SHB Hải Phòng theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 33/2017/HĐHM-PN/SHB 110400 ngày 15/7/2017, thời hạn vay là 12 tháng, hạn mức vay tối đa là 200 tỷ đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản quy định trong hợp đồng thế chấp số 391/14.BĐ/133.PTV ngày 19/3/2014; Hợp đồng số 733.KD/09.TCTS ngày 30/12/2008; Hợp đồng số 203.KD/09.TCTS ngày 23/3/2009; Hợp đồng số 1075/12.BĐ/346.NA ngày 30/5/2014; Hợp đồng số 0502/2013/TCQĐN/SHB.HP ngày 04/2/2013; Hợp đồng số SHB5L2004/2011/TCQĐN/SHBHP ngày 27/4/2011; Hợp đồng số 2406/2012/TCQĐN/SHBHP ngày 04/6/2012; Hợp đồng 5607/2013/TCQĐN/SHBHP ngày 30/7/2013; Hợp đồng số 7810/2013/TCQĐN/SHBHP ngày 17/10/2013; Hợp đồng số 10507/2015/HĐTC-QĐN/SHB 110400 ngày 05/7/2014; Hợp đồng số 392A/14/BĐ/134.PTV ngày 19/3/2014 và bổ sung các phụ lục hợp đồng số 5805/2015/TCQĐN/SHB110400/PL08 ngày 16/6/2016, phụ lục hợp đồng số 17811/2014/TCQĐN/SHB 110400/PL07 ngày 16/6/2016, phụ lục SHB5L2004/2011/TCQĐN/SHB-HP/PL09 ngày 16/6/2016, phụ lục hợp đồng số 0502/2014/TCQĐN/SHB-HP/PL 16 ngày 16/6/2016, phụ lục hợp đồng s4303/2014/HĐTC-PN/SHB-HP/PL 04 ngày 16/6/2016, phụ lục hợp đồng 203.KD/09.TCTS/2014/PLHĐ-06 ngày 16/6/2016, phụ lục hợp đồng số 8005/2014/HĐTC-PN/SHB 110400/PL03 ngày 16/6/2016, phụ lục hợp đồng 4203.02/2014/HĐTC-PN/SHB-HP/PL03 ngày 16/6/2016, phụ lục hợp đồng 4203.02/2014/HĐTC-PN/SHB-HP/PL02 ngày 16/6/2016, phụ lục hợp đồng 733.KD/08.TCTS/2014/PLHĐ-05 ngày 16/6/2016.

(2) Vay Ngân hàng TMCP An Bình - CN Hải Phòng theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 3169/17/TD-TT/XI ngày 25/6/2017, thời hạn vay 12 tháng, hạn mức vay tối đa là 150 tỷ đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản và quyền đòi nợ quy định trong hợp đồng thế chấp số số 1393/14/TC/XI ngày 24/10/2014, Hợp đồng 2358/15/TC-TT/XI ngày 25/6/2015, hợp đồng số 3161/15/TC-TT/XI ngày 23/7/2015, hợp đồng số 2749/15TC-TT/XI ngày 23/7/2015, hợp đồng số 3197/TC-TT/XI ngày 23/7/2015, hợp đồng số 15/15/TC/XI ngày 23/7/2015, hợp đồng số 6160/15/TC-TT/XI ngày 08/12/2015, hợp đồng số 6500/15/TC-TT/XI ngày 15/12/2015, hợp đồng số 6716/15/TC-TT/XI ngày 22/12/2015, hợp đồng số 875/16/TC-TT/XI ngày 15/3/2016, hợp đồng số 1463/16/TC-TT/XI ngày 06/4/2016, Hợp đồng số 1795/16/TC-TT/XI ngày 25/4/2016, hợp đồng số 1838/16/TC-TT/XI ngày 05/5/2016, hợp đồng số 2907/16/TC-TT/XI ngày 23/6/2016, hợp đồng số 3697/16/TC-TT/XI ngày 25/7/2016, hợp đồng số 6745/16/TC-TT/XI ngày 30/11/2016, hợp đồng số 3000/16/TC-TT/XI ngày 23/6/2016.

(3) Vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Hải Phòng theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 130626.17.257.1339407.TD ngày 06/09/2017, thời hạn cấp tín dụng đến ngày 31/07/2018, hạn mức tín dụng là 85 tỷ đồng, trong đó hạn mức cho vay là 35 tỷ đồng, hạn mức bảo lãnh là 50 tỷ đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản công ty CP Lilama 69-2 đang nắm giữ đó là máy càn trục thủy lực bán xích Model QUY 150C mua của công ty CP khoa học sản xuất mỏ, hóa đơn GTGT số 0092201 ngày 08/08/2008.

(4) Khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hải Phòng bao gồm các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số SHB13L2306/2009/HĐT/TDH-DN/SHBHP ngày 18/6/2009; Mục đích vay để mua sắm thiết bị thi công; thời hạn vay là 54 tháng; lãi suất thả nổi, điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần; Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.

- Hợp đồng tín dụng số SHB14L2106/2009/HĐT/TDH-DN/SHBHP ngày 18/6/2009; Mục đích vay để đầu tư Nhà máy chế tạo thiết bị lọc bụi tĩnh điện; thời hạn vay là 90 tháng; lãi suất thả nổi điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần; Tài sản đảm bảo là toàn bộ nhà xưởng, máy móc thiết bị của dự án hình thành sau đầu tư.



## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

---

<sup>(5)</sup>Vay Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng số 141.15.257.1339407.TD ngày 03/9/2015; thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất thả nổi. Mục đích vay để thanh toán tiền đầu tư máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ hoạt động SXKD. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.

Hợp đồng tín dụng số 64877.16.257.1339407.TD ngày 30/9/2016, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất thả nổi. Mục đích vay để đầu tư nâng cao năng lực sản xuất năm 2016. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.

Hợp đồng cho vay số 133024.17.257.1339407.TD ngày 28/06/2017, thời hạn cho vay là 48 tháng, số tiền cho vay là 14 tỷ đồng. Mục đích vay để tài trợ trung hạn đầu tư sửa chữa, xây mới văn phòng – nhà xưởng và đầu tư máy móc thiết bị, lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.

<sup>(6)</sup> Thuê tài chính của Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính NH TMCP Ngoại thương Việt Nam theo các Hợp đồng sau:

+ Hợp đồng thuê tài chính số 12.15.02/CTTC ngày 04/3/2015, thời hạn 36 tháng, số tiền gốc tính cho thuê 1.183.040.000 đồng., tỷ lệ cho thuê: 70% giá trị tài sản tương đương 828.128.000 đồng. Mục đích: phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất: bằng lãi suất cho thuê cơ bản đồng Việt Nam do Công ty Cho thuê tài chính - NH TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố vào thời điểm thanh toán cộng biên độ 3,6%/năm.

+ Hợp đồng thuê tài chính 43.16.01/CTTC ngày 11/8/2016, thời hạn 48 tháng, số tiền gốc tính cho thuê 972.800.000 đồng. Mục đích: phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất: bằng lãi suất cơ bản đồng Việt Nam do Công ty cho thuê tài chính – NHTMCP Ngoại thương Việt Nam công bố vào thời điểm thanh toán cộng biên độ 2,3%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

**5.15 Vốn chủ sở hữu****5.15.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND			VND	VND			
<b>01/01/2017</b>	<b>57.418.170.000</b>	<b>12.897.222.273</b>	-	-	<b>18.827.601.316</b>	<b>1.487.098.421</b>	<b>5.918.955.768</b>	<b>96.549.047.778</b>	
- Tăng vốn trong năm nay (*)	25.564.260.000	(12.860.760.000)	-	-	-	-	-	12.703.500.000	
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	878.041.234	878.041.234	
- Trích lập các quỹ	-	-	-	-	1.168.715.082	1.947.858.469	-	3.116.573.551	
- Tăng khác	-	-	-	58.759.756	-	-	-	58.759.756	
- Phân phối lợi nhuận (**)	-	-	-	-	-	-	3.895.716.939	3.895.716.939	
- Giảm khác	-	-	-	58.759.756	-	-	7.372.500	66.132.256	
<b>31/12/2017</b>	<b>82.982.430.000</b>	<b>36.462.273</b>	-	-	<b>19.996.316.398</b>	<b>3.434.956.890</b>	<b>2.893.907.563</b>	<b>109.344.073.124</b>	

(\*) Tăng vốn trong năm theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 88/NQ-DHĐCĐ 2017 ngày 29/04/2017. Trong đó:

- Vốn góp tăng bằng tiền: 12.703.500.000 đồng
- Vốn góp tăng từ thặng dư vốn cổ phần: 12.860.760.000 đồng
- Tổng cộng: 25.564.260.000 đồng

(\*\*) Phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 88/NQ-DHĐCĐ 2017 ngày 29/04/2017:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 1.168.715.082 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 779.143.388 đồng
- Quỹ khác thuộc vốn CSH: 1.947.858.469 đồng
- Tổng cộng: 3.895.716.939 đồng



**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

**5.15.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Cổ đông	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
- Tổng Công ty lắp máy Việt Nam	37.305.150.000	30.478.070.000
- Vốn góp của cổ đông khác	45.677.280.000	26.940.100.000
<b>Cộng</b>	<b>82.982.430.000</b>	<b>57.418.170.000</b>

**5.15.3 Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	CP	CP
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.298.243	5.741.817
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.298.243	5.741.817
+ Cổ phiếu phổ thông	8.298.243	5.741.817
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.298.243	5.741.817
+ Cổ phiếu phổ thông	8.298.243	5.741.817
* Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

**6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh****6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>a) Doanh thu</b>	<b>447.000.929.462</b>	<b>338.370.450.843</b>
- Doanh thu hoạt động xây lắp	335.839.477.812	278.522.783.735
- Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ khác	111.161.451.650	59.847.667.108
<b>Cộng</b>	<b>447.000.929.462</b>	<b>338.370.450.843</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Giá vốn hoạt động xây lắp	300.246.852.812	248.728.052.402
- Giá vốn bán hàng hóa, dịch vụ khác	109.086.753.707	59.168.212.159
<b>Cộng</b>	<b>409.333.606.519</b>	<b>307.896.264.561</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	49.671.378	75.712.956
- Lãi chênh lệch tỷ giá	67.976.021	3.396.195
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	27.455.712	211.986.193
<b>Cộng</b>	<b>145.103.111</b>	<b>291.095.344</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

**6.4. Chi phí tài chính**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Chi phí lãi vay	21.532.892.041	15.710.924.861
- Lỗi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	29.714.565	177.388.744
- Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-
- Chi phí tài chính khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>21.562.606.606</b>	<b>15.888.313.605</b>

**6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	1.083.370.367	1.202.977.238
- Chi phí nhân công	12.267.978.915	9.551.234.767
- Chi phí khấu hao TSCĐ	528.171.234	528.989.443
- Thuế, phí, lệ phí	276.072.141	279.017.382
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.969.964	211.938.253
- Chi phí khác bằng tiền	3.039.514.952	2.179.266.856

**6.6. Thu nhập khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	660.415.000	-
- Tiền hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng	-	3.818.466.015
- Tiền phạt vi phạm hợp đồng thu được	-	100.052.400
- Tiền hỗ trợ do đẩy nhanh tiến độ thi công	450.000.000	-
- Các khoản khác	1.593.333.768	34.358.712
	<b>2.703.748.768</b>	<b>3.952.877.127</b>

**6.7. Chi phí khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Các khoản bị phạt	218.395.834	17.955.511
- Các khoản chi phí khác	309.558.237	26.129.195
	<b>527.954.071</b>	<b>44.084.706</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

**6.8. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1.181.536.572</b>	<b>4.832.336.503</b>
<b>Các khoản chi phí không được khấu trừ</b>	<b>363.395.834</b>	<b>62.747.511</b>
- Các khoản chi phí (phạt)	218.395.834	22.955.511
- Chi phí phát hành tăng vốn	145.000.000	
- Thù lao HĐQT	-	39.792.000
<b>Trừ các khoản thu nhập không chịu thuế</b>	<b>27.455.712</b>	<b>211.986.193</b>
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	27.455.712	211.986.193
<b>Tổng thu nhập chịu thuế trong năm</b>	<b>1.517.476.694</b>	<b>4.683.097.821</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>303.495.338</b>	<b>936.619.564</b>

**6.9. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu***Lãi cơ bản trên cổ phiếu:*

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	878.041.234	3.895.716.939
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	5.741.817	5.741.817
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)</b>	<b>153</b>	<b>678</b>

*Lãi suy giảm trên cổ phiếu:*

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	878.041.234	3.895.716.939
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	5.741.817	5.741.817
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm (CP)	-	3.786.167
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/CP)</b>	<b>153</b>	<b>409</b>

**6.10 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	275.862.088.078	169.574.524.222
Chi phí nhân công	72.102.726.307	88.062.787.169
Khấu hao tài sản cố định	8.899.435.731	9.925.617.149
Chi phí dịch vụ mua ngoài	112.342.050.586	71.736.603.722
Chi phí bằng tiền khác	34.073.574.254	22.261.452.044
<b>Cộng</b>	<b>503.279.874.956</b>	<b>361.560.984.306</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017

cổ phiếu. Mục tiêu của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát mức độ rủi ro trong giới hạn chấp nhận được trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận.

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó.

Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các khoản nợ phải trả tài chính theo thời hạn thanh toán. Số liệu trình bày trên cơ sở dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

	<b>Dưới 1 năm VND</b>	<b>Từ 1-5 năm VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Vay và nợ ngắn hạn	246.173.843.911	25.614.348.855	271.788.192.766
Phải trả người bán và phải trả khác	161.320.702.427	-	161.320.702.427
Chi phí phải trả	19.418.710.847	-	19.418.710.847
<b>Cộng</b>	<b>426.913.257.185</b>	<b>25.614.348.855</b>	<b>452.527.606.040</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ ngắn hạn	192.114.766.971	25.563.962.619	217.678.729.590
Phải trả người bán và phải trả khác	125.877.881.827	-	125.877.881.827
Chi phí phải trả	4.886.975.430	-	4.886.975.430
<b>Cộng</b>	<b>322.879.624.228</b>	<b>25.563.962.619</b>	<b>348.443.586.847</b>

Bảng sau đây trình bày chi tiết tài sản tài chính theo mức đáo hạn. Số liệu được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu.

	<b>Dưới 1 năm VND</b>	<b>Từ 1-5 năm VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.312.191.299	-	8.312.191.299
Phải thu khách hàng và phải thu khác	276.315.306.406	2.063.361.253	278.378.667.659
<b>Cộng</b>	<b>284.627.497.705</b>	<b>2.063.361.253</b>	<b>286.690.858.958</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.119.137.379	-	3.119.137.379
Phải thu khách hàng và phải thu khác	272.385.094.285	2.075.220.465	274.460.314.750
<b>Cộng</b>	<b>275.504.231.664</b>	<b>2.075.220.465</b>	<b>277.579.452.129</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan, các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)
Tổng Công ty lắp máy Việt Nam	Cổ đông lớn	Doanh thu thực hiện	40.520.948.235
		Chi phí mua vật tư	49.986.975.412

Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Phải thu/(Phải trả)
Tổng Công ty lắp máy Việt Nam	Cổ đông lớn	Phải thu khách hàng	38.390.030.302
		Phải trả người bán	(54.396.947.044)

**7.3 Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - chi nhánh Phía Bắc



**Vũ Kế Chương**  
**Tổng Giám đốc**

Hải Phòng, ngày 28 tháng 3 năm 2018

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**  
**Kế toán trưởng**

**Phạm Thị Thu Trang**  
**Người lập**